



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

THÁNG 6-2020

THÔNG BÁO PHÁP LUẬT

www.gvlawyers.com.vn



Một Số Điểm Mới Đáng Chú Ý Của Luật Đầu Tư 2020

THÔNG BÁO PHÁP LUẬT

Tháng 6-2020

Một Số Điểm Mới Đáng Chú Ý của Luật Đầu Tư 2020

1. Đối tượng áp dụng
2. Bổ sung một số định nghĩa mới
3. Quy định bổ sung chính sách về đầu tư kinh doanh
4. Cấm ngành nghề kinh doanh “Dịch vụ đòi nợ”
5. Về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện
6. Nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường
7. Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư
8. Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài
9. Chấp thuận chủ trương đầu tư
10. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án
11. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư
12. Những trường hợp không phải bảo đảm thực hiện dự án đầu tư
13. Những trường hợp không gia hạn hoặc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
14. Bổ sung quy định ngành nghề cấm đầu tư và đầu tư ra nước ngoài có điều kiện
15. Những trường hợp nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã biểu quyết thông qua dự án Luật Đầu tư sửa đổi (“LĐT 2020”) với 7 chương, 77 điều và 4 phụ lục kèm theo. LĐT 2020 sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2021 và thay thế Luật Đầu tư số 67/2014/QH14, Luật số 03/2016/QH14 về sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư và có một số điểm mới đáng chú sau đây:

1. Đối tượng áp dụng

LĐT 2020 bổ sung thêm đối tượng áp dụng là **cơ quan** liên quan đến đến hoạt động đầu tư kinh doanh, cụ thể “*Luật này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh*”.

2. Bổ sung một số định nghĩa mới

So với Luật Đầu tư 2014, LĐT 2020 bổ sung một số định nghĩa mới như: chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư, dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, điều kiện đầu tư kinh doanh, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Ngoài ra, *Vốn đầu tư* được LĐT 2020 định nghĩa cụ thể hơn so với Luật Đầu tư 2014, cụ thể “*Vốn đầu tư là tiền và các tài sản khác theo quy định của pháp luật về dân sự và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh*”.

3. Quy định bổ sung chính sách về đầu tư kinh doanh

Hoạt động đầu tư kinh doanh gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia của nhà đầu tư sẽ bị đình chỉ, ngừng, chấm dứt thực hiện, dù nhà đầu tư trực tiếp đầu tư hoặc mua vốn góp, cổ phần trong doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam.

4. Cấm ngành nghề kinh doanh “Dịch vụ đòi nợ”

- Trong LĐT 2020, kinh doanh dịch vụ đòi nợ đã bị loại khỏi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, mà chính thức được chuyển vào Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh.
- Theo điều khoản chuyển tiếp của LĐT 2020, giao dịch cung cấp dịch vụ đòi nợ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành (01/01/2021) chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành và các bên tham gia giao dịch được thực hiện các hoạt động để thanh lý giao dịch đòi nợ theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật có liên quan.

5. Về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

- LĐT 2020 cắt giảm 22 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện với các ngành, nghề như: Hoạt động dịch vụ của tổ chức trọng tài thương mại; Kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nhượng quyền thương mại; Kinh doanh dịch vụ Logistic; Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, vận hành nhà chung cư, ...
- Bên cạnh đó, LĐT 2020 bổ sung thêm số số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, như: Kinh doanh dịch vụ cai nghiện thuốc lá, điều trị HIV/AIDS, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; Kinh doanh nước sạch (nước sinh hoạt); Kinh doanh dịch vụ kiến trúc; Kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu; Đăng kiểm tàu cá; Đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá, ...

Một Số Điểm Mới Đáng Chú Ý Của Luật Đầu Tư 2020

6. Nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường

- Nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước ngoại trừ các ngành, nghề thuộc trường Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, như: (i) Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường; (ii) Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện.
- Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: (i) Điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế; (ii) Điều kiện về hình thức đầu tư; (iii) Điều kiện về phạm vi hoạt động đầu tư; (iv) Điều kiện về năng lực của nhà đầu tư; đối tác tham gia thực hiện hoạt động đầu tư; (v) Điều kiện khác theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định và điều ước quốc tế.

7. Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Về hình thức áp dụng ưu đãi đầu tư, LĐT 2020 bổ sung trường hợp “*Khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế*”.
- Về đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư, LĐT 2020 bổ sung 1 số dự án như: Dự án sử dụng lao động là người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa; Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, ... Ưu đãi đầu tư được áp dụng có thời hạn, trên cơ sở kết quả thực hiện dự án của nhà đầu tư. Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất.
- Về ngành, nghề ưu đãi đầu tư: bổ sung ngành, nghề “*sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ tạo ra hoặc tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành*”.

Ngoài ra, LĐT 2020 cho phép Chính phủ quyết định áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nhằm khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến kinh tế - xã hội như:

- Dự án đầu tư thành lập mới hoặc mở rộng các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo có tổng vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm.
- Các dự án đầu tư khác có tác động lớn đến kinh tế - xã hội theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Thời hạn và mức áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt không vượt quá 50% mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật.

8. Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

- Về điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp: việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện: (i) Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; (ii) Quy định về bảo đảm quốc phòng, an ninh; (iii) Quy định của pháp luật đất đai về điều kiện nhận quyền sử dụng đất, điều kiện sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển.
- Về thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp
- ✓ Nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào tổ chức kinh tế phải đáp ứng các điều kiện và thực hiện thủ tục thay đổi thành viên, cổ đông theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế.
- ✓ Điều kiện, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và thủ tục mua, bán cổ phần, mua phần vốn góp, kinh doanh chứng khoán của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán, công ty niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty đại chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp pháp luật về chứng khoán không quy định về thủ tục, điều kiện, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- ✓ Ngoài ra, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào tổ chức kinh tế trước khi thay đổi thành viên, cổ đông.



Một Số Điểm Mới Đáng Chú Ý Của Luật Đầu Tư 2020

9. Chấp thuận chủ trương đầu tư

LĐT 2020 quy định chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có thể xác định ngay nhà đầu tư của dự án hoặc chỉ xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư. Theo đó, đối với các dự án có sử dụng đất và việc lựa chọn nhà đầu tư cho dự án phải thực hiện theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo pháp luật về đất đai hay đấu thầu theo pháp luật về đấu thầu thì chấp thuận chủ trương đầu tư sẽ được ban hành trước khi thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư (Điều 29.2 và Điều 33.2).

10. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án

LĐT 2020 làm rõ nguyên tắc, điều kiện áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, gồm: (i) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; (ii) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu; (iii) Chấp thuận nhà đầu tư, chủ trương theo Luật Đầu tư.

11. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư

- Đối với thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, LĐT 2020 bổ sung một số dự án sau:
 - ✓ Dự án đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay; đường cất hạ cánh của cảng hàng không, sân bay; nhà ga hành khách cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hoá cảng hàng không, sân bay có công suất từ 1 triệu tấn/năm trở lên.
 - ✓ Dự án đầu tư xây dựng mới bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; đầu tư xây dựng mới bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I.
 - ✓ Dự án xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 50 ha trở lên hoặc có quy mô dưới 50 ha nhưng quy mô dân số từ 15.000 người trở lên tại khu vực đô thị; hoặc có quy mô sử dụng đất từ 100 ha trở lên hoặc có quy mô dưới 100 ha nhưng quy mô dân số từ 10.000 người trở lên tại khu vực không phải là đô thị; hoặc dự án đầu tư không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di sản cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt.
 - ✓ Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên.
 - ✓ Dự án đầu tư đồng thời thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của từ hai Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

- Đối với thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, LĐT 2020 bổ sung một số dự án sau:
 - ✓ Dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; trừ trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.
 - ✓ Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 50 ha và có quy mô dân số dưới 15.000 người tại khu vực đô thị; hoặc có quy mô sử dụng đất từ dưới 100 ha và có quy mô dân số dưới 10.000 người tại khu vực ngoài đô thị; hoặc không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số nhưng thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong các đồ án quy hoạch) của đô thị loại đặc biệt.
 - ✓ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf.
 - ✓ Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới, ven biển và khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.



12. Những trường hợp không phải bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

Nhà đầu tư không phải ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án nếu thuộc các trường hợp sau đây:

- Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.
- Nhà đầu tư trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.
- Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên cơ sở nhận chuyển nhượng dự án đầu tư đã thực hiện ký quỹ hoặc đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn theo tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khác.
- Nhà đầu tư là đơn vị sự nghiệp có thu, công ty phát triển khu công nghệ cao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế.

13. Những trường hợp không gia hạn hoặc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

- LĐT 2020 bổ sung quy định không gia hạn thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và dự án có điều kiện chuyển giao không bồi hoàn.
- Bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp: dự án đầu tư thuộc trường hợp bị thu hồi đất do không sử dụng đất liên tục hoặc thu hồi đất do tiến độ sử dụng đất chậm theo quy định của pháp luật về đất đai; Nhà đầu tư không ký quỹ hoặc không có bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư thuộc diện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trên cơ sở giao dịch dân sự giả tạo theo quy định của pháp luật về dân sự.
- Ngoài ra, nhà đầu tư bị đình chỉ, ngừng, chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh nếu hoạt động này gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

Một Số Điểm Mới Đáng Chú Ý Của Luật Đầu Tư 2020

14. Bổ sung quy định ngành nghề cấm đầu tư và đầu tư ra nước ngoài có điều kiện

- LĐT 2020 quy định ngành, nghề cấm đầu tư ra nước ngoài bao gồm: (i) Ngành, nghề quy định tại Điều 6 LĐT 2020 và các điều ước quốc tế có liên quan quy định khác; (ii) Ngành, nghề có công nghệ, sản phẩm thuộc đối tượng cấm xuất khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương; (iii) Ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.
- Ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện, gồm: Ngân hàng; Bảo hiểm; Chứng khoán; Báo chí, phát thanh, truyền hình; Kinh doanh bất động sản..

15. Những trường hợp nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư

Theo điều khoản chuyển tiếp của LĐT 2020, nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật này đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc cho phép thực hiện thuộc một trong các trường hợp sau:

- Nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về nhà ở, đô thị và xây dựng trước ngày 01/01/2021.
- Nhà đầu tư đã thực hiện dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà ở, xây dựng, đô thị trước ngày 01/01/2021.
- Dự án được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày 01/01/2021

Luật Doanh Nghiệp 2020: Những Thay Đổi Đáng Lưu Ý

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã thông qua dự án Luật Doanh nghiệp sửa đổi (“LDN 2020”) với 10 chương, 218 điều. LDN 2020 sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2021 và thay thế Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH14.

So với LDN 2014, LDN 2020 có một số điểm mới mà các doanh nghiệp cần lưu ý như sau:

THÔNG BÁO PHÁP LUẬT Tháng 6-2020

Luật Doanh Nghiệp 2020: Những Thay Đổi Đáng Lưu Ý

1. Định nghĩa lại doanh nghiệp nhà nước
2. Doanh nghiệp không phải thông báo mẫu dấu trước khi sử dụng
3. Thêm phương thức nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua bưu điện
4. Bổ sung 02 hành vi bị nghiêm cấm
5. Thêm đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp
6. Siết chặt việc chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn vào Công ty
7. Doanh nghiệp xã hội phải thông báo khi chấm dứt thực hiện mục tiêu xã hội
8. Một số sửa đổi liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên
9. Một số sửa đổi liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
10. Một số sửa đổi liên quan đến doanh nghiệp tư nhân
11. Một số sửa đổi liên quan đến Công ty cổ phần
12. Bổ sung trường hợp Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh

1. Định nghĩa lại doanh nghiệp nhà nước

- Theo LDN 2020, doanh nghiệp Nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, thay vì tuyệt đối 100% vốn điều lệ như LDN 2014.
- Theo LDN 2020 khái niệm doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc phân chia các loại doanh nghiệp có sở hữu nhà nước theo mức độ sở hữu khác nhau trên cơ sở Điều 88 LDN 2020 như: (i) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; (ii) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên, trừ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong đó, mỗi loại hình doanh nghiệp có quy định về tổ chức quản trị phù hợp để nâng cao hiệu lực quản trị, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, bảo đảm bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

2. Doanh nghiệp không phải thông báo mẫu dấu trước khi sử dụng

Theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014, trước khi sử dụng con dấu, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tuy nhiên, LDN 2020 không quy định doanh nghiệp phải thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh. Ngoài ra, LDN 2020 còn bổ sung một số quy định về dấu của doanh nghiệp như: dấu bao gồm dấu được làm tại các cơ sở khắc dấu hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số.

Doanh nghiệp được quyết định loại dấu, quyết định số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp.

3. Thêm phương thức nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua bưu điện

Theo LDN 2020, bên cạnh việc nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh thì người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền còn có thể được nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thông qua dịch vụ bưu chính hoặc qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua tài khoản đăng ký kinh doanh trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà cá nhân được cấp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy.

Ngoài ra, tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử hoặc sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

4. Bổ sung 02 hành vi bị nghiêm cấm

LDN 2020 bổ sung 02 hành vi bị nghiêm cấm của doanh nghiệp là (i) hoạt động kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp khi doanh nghiệp đang bị tạm dừng hoạt động kinh doanh và (ii) hành vi tài trợ khủng bố.



Luật Doanh Nghiệp 2020: Những Thay Đổi Đáng Lưu Ý

5. Thêm đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp

Bên cạnh các tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam như trước đây, LDN 2020 còn bổ sung thêm 01 đối tượng khác không được thành lập và quản lý doanh nghiệp là *Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.*

6. Siết chặt việc chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn vào Công ty

LDN 2020 bổ sung thêm một số quy định về chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn như sau:

- Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, khi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần thực hiện việc góp vốn cho công ty thông qua tài khoản thì không bắt buộc phải có xác nhận bằng biên bản về việc giao nhận tài sản góp vốn.
- Việc góp vốn chỉ được coi là thanh toán xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang công ty.
- Việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài đều phải được thực hiện thông qua tài khoản theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, trừ trường hợp thanh toán qua các hình thức khác không bằng tiền mặt.

7. Doanh nghiệp xã hội phải thông báo khi chấm dứt thực hiện mục tiêu xã hội

Theo đó, LDN 2020 bổ sung quy định về trường hợp doanh nghiệp xã hội khi chấm dứt thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường hoặc không sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư thì phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền.

8. Một số sửa đổi liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên

- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được phát hành cổ phần để chuyển đổi thành công ty cổ phần. Công ty cũng được phát hành trái phiếu theo quy định của Luật LDN 2020 và pháp luật có liên quan; việc phát hành trái phiếu riêng lẻ phải tuân thủ quy định tại Điều 128 và Điều 129 của LDN 2020.
- Thành viên phải góp vốn cho công ty đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản. Trong thời hạn này, thành viên có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp đã cam kết. Thành viên công ty chỉ được góp vốn cho công ty bằng loại tài sản khác với tài sản đã cam kết nếu được sự tán thành của trên 50% số thành viên còn lại.
- Sổ đăng ký thành viên có thể là văn bản giấy, tập hợp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin sở hữu phần vốn góp của các thành viên công ty. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi thành viên trong sổ đăng ký thành viên theo yêu cầu của thành viên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Về xử lý phần vốn góp: bổ sung (i) trường hợp thành viên công ty là cá nhân bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc thì thành viên đó ủy quyền cho người khác thực hiện một số hoặc tất cả quyền và nghĩa vụ của mình tại công ty; (ii) Trường hợp thành viên công ty là cá nhân bị Tòa án cấm hành nghề, làm công việc nhất định hoặc thành viên công ty là pháp nhân thương mại bị Tòa án cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định thuộc phạm vi ngành, nghề kinh doanh của công ty thì thành viên đó không được hành nghề, làm công việc đã bị cấm tại công ty đó hoặc công ty tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề có liên quan theo quyết định của Tòa án.
- Công ty phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật là người giữ một trong các chức danh là Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của công ty.
- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản họp Hội đồng thành viên có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên.
- Nghị quyết Hội đồng thành viên được thông qua bằng 100% tổng số vốn điều lệ là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả trong trường hợp trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.
- Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

9. Một số sửa đổi liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được phát hành cổ phần để chuyển đổi thành công ty cổ phần. Được phát hành trái phiếu theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan, việc phát hành trái phiếu riêng lẻ theo quy định tại Điều 128 và Điều 129 của LDN 2020.
- Chủ sở hữu công ty phải góp vốn thành lập công ty cho công ty đủ và đúng loại tài sản như đã cam kết khi đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản. Trong thời hạn này, chủ sở hữu công ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp đã cam kết.
- Trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân mất tích thì phần vốn góp của chủ sở hữu được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự. Trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân bị Tòa án cấm hành nghề, làm công việc nhất định hoặc chủ sở hữu công ty là pháp nhân thương mại bị Tòa án cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định thuộc phạm vi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp thì cá nhân đó không được hành nghề, làm công việc nhất định tại công ty đó hoặc công ty tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề có liên quan theo quyết định của Tòa án.
- Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu phải có ít nhất một người đại diện theo pháp luật giữ một trong các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, chủ tịch công ty hoặc Tổng giám đốc hoặc giám đốc.
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% số thành viên dự họp tán thành hoặc số thành viên dự họp sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty phải được ít nhất 75% số thành viên dự họp tán thành hoặc số thành viên dự họp sở hữu từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên tán thành. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày ghi tại nghị quyết đó, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.



Luật Doanh Nghiệp 2020: Những Thay Đổi Đáng Lưu Ý

10. Một số sửa đổi liên quan đến doanh nghiệp tư nhân

LDN 2020 bổ sung quy định về thực hiện quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân trong một số trường hợp đặc biệt như: (i) chủ doanh nghiệp tư nhân bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù, (ii) chủ doanh nghiệp tư nhân chết trong trường hợp có người thừa kế, (iii) chủ doanh nghiệp tư nhân chết mà không có người thừa kế, (iv) chủ doanh nghiệp tư nhân bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, (v) chủ doanh nghiệp tư nhân bị Tòa án cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thuộc phạm vi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.



Luật Doanh Nghiệp 2020: Những Thay Đổi Đáng Lưu Ý

11. Một số sửa đổi liên quan đến Công ty cổ phần

- Công ty cổ phần có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của công ty.
- Bổ sung trường hợp cổ đông góp vốn bằng tài sản thì thời gian vận chuyển nhập khẩu, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản đó không tính vào thời hạn góp vốn này.
- Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.
- Thay vì phải sở hữu cổ phần phổ thông từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng như trước đây, LDN 2020 quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông chỉ cần sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty đã có một số quyền nhất định.
- Chỉ có tổ chức được Chính phủ ủy quyền và cổ đông sáng lập được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập có hiệu lực trong 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Quyền biểu quyết và thời hạn ưu đãi biểu quyết đối với cổ phần ưu đãi biểu quyết do tổ chức được Chính phủ ủy quyền nắm giữ được quy định tại Điều lệ công ty. Sau thời hạn ưu đãi biểu quyết, cổ phần ưu đãi biểu quyết chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.
- Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác trong trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế.
- Công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng chào bán cổ phần riêng lẻ phải đáp ứng các điều kiện (i) không chào bán thông qua phương tiện thông tin đại chúng, (ii) chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc chỉ chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Công ty tự quyết định phương án chào bán cổ phần riêng lẻ, các cổ đông của công ty thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần theo quy định (trừ trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty); Trường hợp mua không mua hết thì số cổ phần còn lại được bán cho người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các cổ đông. Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chào bán riêng lẻ phải làm thủ tục về mua cổ phần theo quy định của Luật Đầu tư.
- Bổ sung điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua. Theo đó, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Bổ sung quy định mới về Ủy ban kiểm toán. Theo đó, Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

12. Bổ sung trường hợp tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh

LDN 2020 bổ sung thêm các trường hợp mà cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh:

- Tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện tương ứng theo quy định của pháp luật.
- Tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, môi trường và quy định khác của pháp luật;
- Đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh một, một số ngành nghề kinh doanh hoặc trong một số lĩnh vực theo quyết định của Tòa án.





**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

Liên Hệ Với Chúng Tôi

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – Tp. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 6, Quận 3
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Thông báo Pháp luật này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Thông báo Pháp luật này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Thông báo Pháp luật này.